TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 270/2020/HS-ST
Ngày: 22/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà ***Trần Thị Diệp Linh***

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Hiền

Ông Nguyễn Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dânquận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 243/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 275/2020/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn C, sinh năm 1991. Giới tính: Nam. HKTT: thôn An Cư, xã Trầm Lộng, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Văn Giáo, sinh năm 1962, mẹ đẻ: Nguyễn Thị Lụa, sinh năm 1968; Vợ, con: Chưa có.Tiền sự: Không;

Tiền án:

1. Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2013/HSST ngày 05/6/2013 của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Văn C 20 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

2. Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2013/HSST ngày 30/7/2013 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt Nguyễn Văn C 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 50/2013/HSST ngày

05/6/2013 của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội là 02 năm 08 tháng tù. Chấp hành hình phạt tù xong ngày 21/6/2015.

3. Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2017/HSST ngày 20/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xử phạt Nguyễn Văn C 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

4. Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2017/HSST ngày 28/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Văn C 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 29/2017/HSST ngày 20/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam là 39 tháng tù. Chấp hành hình phạt tù xong ngày 09/02/2020.

Theo danh chỉ bản số 463 lập ngày 25/7/2020 tại Công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/7/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Thế H, sinh năm 1980; Giới tính: Nam. HKTT: thôn An Cư, xã Trầm Lộng, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Phạm Trung Hòa, sinh năm 1950, mẹ đẻ: Trịnh Thị Tình sinh năm 1954; Có vợ: Trần Thị Phấn, sinh năm 1985 (đã ly hôn); Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

1. Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2003/HSST ngày 21/4/2003 của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, 12 tháng tù về tội Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tổng hợp hình phạt là 22 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/10/2004.

2. Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2016/HSST ngày 22/01/2016 và Bản án hình sự phúc thẩm số 38/2016/HSPT ngày 29/4/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội tuyên Phạm Thế H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, xử: Miễn trách nhiệm hình sự.

Theo danh chỉ bản số 462 lập ngày 25/7/2020 tại Công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/7/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại**: Chị Lê Như N, sinh năm: 1998. HKTT: thị trấn Tân Bình, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thế H, sinh năm 1980 và Nguyễn Văn C, sinh năm 1991, đều trú tại: thôn An Cư, xã Trầm Lộng, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội, là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, do không có tiền ăn tiêu nên đã rủ nhau đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền ăn tiêu.

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 18/7/2020, H điều kH chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, sơn màu đỏ, BKS 29Y5- 9659 chở C phía sau đi từ khu vực phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội đến khu tập thể A40, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội để xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Đến nơi, H dừng xe một mình đi bộ vào bên trong khu tập thể, còn C đứng bên ngoài cảnh giới. Trên đường đi, H nhặt được 01 thanh sắt (dạng phi 12), dài khoảng 40 cm mang theo với mục đích để thực hiện trộm cắp tài sản. Khi H đi đến số nhà 111, khu tập thể A40 thì phát hiện bên trong nhà có nhiều xe máy nên H đi ra gọi C cùng vào thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. C dùng tay giữ cửa, còn H dùng thanh sắt mang theo phá vỡ ổ khóa bên trong. Sau khi phá được khóa, C đi ra ngoài để cảnh giới còn H mở cửa đi vào, lấy 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH 125i, sơn màu trắng, BKS 29T1- 871.84, số khung 007511, số máy 0048916 của chị Lê Như N, sinh năm: 1998, HKTT: thị trấn Tân Bình, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, rồi dắt bộ ra chỗ C. Do không nổ được máy chiếc xe của chị N, C điều kH xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 29Y5-9659 và dùng chân đẩy chiếc xe máy Honda SH125i của chị N do H ngồi trên, cùng mang về nhà H cất giấu. Trưa ngày 18/7/2020, H gọi thợ sửa khóa xe máy trên mạng Internet (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đến nhà để làm lại chìa khóa điện chiếc xe máy Honda SH của chị N hết 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi làm lại chìa khóa, mở được khóa điện của chiếc xe, H điều kH chiếc xe máy Honda SH125i BKS 29T1-871.84 của chị N, C điều kH xe máy Yamaha Sirius BKS: 29Y5-9659 cùng đi đến nhà anh Nguyễn Thành Long, sinh năm: 1980, trú tại: xã Đồng Vinh, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội (là bạn của H) chơi. Tại đây, H hỏi vay anh Long số tiền 03 triệu đồng và để lại

chiếc xe máy Honda SH125i BKS 29T1-871.84 làm tin. Số tiền vay được của Long, H đã chi tiêu cá nhân hết.

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 24/7/2020, H điều kH xe máy nhãn hiệu Honda PS màu ghi, không biển kiểm soát, chở C phía sau đi từ nhà của H đến khu vực quận Hà Đông để xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi đến ngõ 4 đường Lê Trọng Tấn, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, H dừng xe rồi bảo C: *"Cứ đi xe đi, có gì anh gọi"*, sau đó H một mình đi bộ vào bên trong ngõ 4, còn C điều kH chiếc xe máy đến nhà một người bạn tên Duy tại khu vực cầu Sa Đôi, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội để ngủ. Khi H vào trong ngõ thấy cụt đường nên đã trèo qua tường để vào khu vực phía sau nhà anh Trần Phúc Thọ, sinh năm: 1985, trú tại: CL75 Tiểu khu đô thị Nam La Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tìm tài sản để trộm cắp. Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, khi H đang dùng tay cạy cửa sổ phía sau nhà CL75 thì bị người dân phát hiện giữ lại và bàn giao cho Công an phường La Khê, quận Hà Đông. Khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, khi C quay lại đường Lê Trọng Tấn, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội để đón H thì bị lực lượng Công an phường La Khê đưa về trụ sở để làm rõ. Tại Công an phường La Khê, Phạm Thế H và Nguyễn Văn C xin đầu thú và khai nhận hành vi như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án thu giữ:

- Thu giữ của Phạm Thế H:

+ 01(một) tay công kim loại sáng màu; 01 (một) đầu vam hình trụ, dài khoảng 07 cm, một đầu mài dẹt; 01 (một) chùm chìa khóa gồm 34 chiếc; 01 (một) gậy tre tự chế, một đầu làm bằng dây nhôm kim loại có móc, cán bằng tre.

+ 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh, đã qua sử dụng;

+ 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, sơn màu đỏ, BKS 29Y5-9659, số khung 127434, số máy127434 là phương tiện Phạm Thế H và Nguyễn Văn C sử dụng để đi trộm cắp tài sản.

- Thu giữ của Nguyễn Văn C:

+ 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda PS màu ghi, không biển kiểm soát, số máy KF08E6005719KTGE1, số khung ZDCKF09A06F006177, đã qua sử dụng;

+ 01(một) con dao nhọn dài 30 cm, cán cầm bằng gỗ;

+ 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10S, đã qua sử dụng.

- Thu giữ của anh Nguyễn Thành Long tự nguyện giao nộp: 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH 125i, sơn màu trắng, BKS 29T1-871.84, số khung 007511, số máy 0048916, đã qua sử dụng, trong cốp xe có 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe và 01(một) Chứng minh nhân dân mang tên Lê Như N là tài sản Phạm Thế H và Nguyễn Văn C đã chiếm đoạt của chị Lê Như N.

Ngày 25/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 235 đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hà Đông tiến hành định giá tài sản là 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH 125i, sơn màu trắng, BKS 29T1-871.84, số khung 007511, số máy 0048916, đã qua sử dụng, thu giữ nêu trên là tài sản Nguyễn Văn C và Phạm Thế H đã chiếm đoạt của chị Lê Như N. Tại Biên bản và Kết luận định giá tài sản số 221A ngày 25/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: *"01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH 125i màu trắng BKS: 29T1-871.84, đã qua sử dụng tại thời điểm định giá là 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng)"*.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Lê Như N 01(một) chiếc xe máy, nhãn hiệu Honda SH 125i, màu trắng-đen-bạc. Chị N đã nhận tài sản, không yêu cầu Phạm Thế H và Nguyễn Văn C bồi thường gì thêm khác về dân sự.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu bạc - đỏ, BKS 29Y5-9659, số khung 127434, số máy 127434, đã qua sử dụng, thu giữ của Phạm Thế H. Kết quả điều tra xác định: chiếc xe được đăng ký sở hữu mang tên anh Nguyễn Trường San- sinh năm 1988, trú tại: số 121A Thuỵ Khuê, phường Thuỵ Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Năm 2013, anh San bán chiếc xe cho anh Nguyễn Đức Quyết, SN 1993, HKTT: xã Trầm Lộng, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội (là em trai của Nguyễn Văn C). Đầu năm 2020, anh Quyết cho C mượn chiếc xe trên làm phương tiện đi lại. Việc C sử dụng chiếc xe cùng với Phạm Thế H làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, anh Quyết không được biết. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an quận Hà Đông trao trả lại chiếc xe trên cho anh Nguyễn Đức Quyết là có căn cứ.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda PS, sơn màu ghi, không biển kiểm soát, số khung 006177, số máy 6005719 là phương tiện Phạm Thế H và Nguyễn Văn C sử dụng làm phương để đi trộm cắp tài sản ngày 24/7/2020. Phạm Thế H khai mua của người đàn ông không quen biết tại khu vực cổng trường Học viện

an ninh nhân dân với giá 10.000.000 đồng. Kết quả điều tra xác định: chiếc xe trên là tài sản của anh Ngô Anh Tuấn, SN 1987; HKTT: số 109A11, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Anh Tuấn. Ngày 13/7/2020, anh Tuấn bị mất trộm chiếc xe máy Honda PS, BKS 30K9-3738, số khung: 006177, số máy: 6005719 tại nhà anh Tuấn ở số 109A11, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Sau khi mất trộm, anh Tuấn đã đến Công an phường Thanh Xuân Bắc trình báo. Ngày 02/10/2020, Cơ quan CSĐT Công an quận Hà Đông ra quyết định tách, rút tài liệu đồng thời chuyển chiếc xe máy Honda PS màu xám, số khung: 006177, số máy: 6005719 và các tài liệu liên quan đến Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Xuân để điều tra, giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với anh Nguyễn Thành Long là người cho H vay số tiền 3.000.000 đồng và được H để lại chiếc xe máy Honda SH125i màu trắng BKS: 29T1-871.84 để làm tin. Kết quả điều tra xác định: Về chủ quan, khi cho H vay tiền, H để lại chiếc xe làm tin, anh Long không biết chiếc xe máy là tài sản do H và C phạm tội mà có. Do đó, không có căn cứ để xem xét xử lý đối với Nguyễn Thành Long. Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Thành Long đã được gia đình Phạm Thế H trả số tiền 3 triệu đồng, anh Long đã nhận tiền và không có đề nghị gì khác.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh, đã qua sử dụng thu giữ của Phạm Thế H và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10S, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn C, quá trình giải quyết vụ án Cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình các bị cáo (BL57,206)

Tại bản cáo trạng số 242/CT-VKS-HĐ ngày 05/11/2020 của Viện Kiểm Sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Phạm Thế H về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

***Tại phiên tòa*:** Các bị cáo khai nhận tội như đã khai tại cơ quan điều tra, các bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố đúng với hành vi các bị cáo đã thực hiện. Các bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm Sát tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c,g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt Nguyễn Văn C từ 42 đến 48 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt Phạm Thế H từ 36 đến 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: 01(một) tay công kim loại sáng màu; 01 (một) đầu vam hình trụ, dài khoảng 07 cm, một đầu mài dẹt; 01 (một) chùm chìa khóa gồm 34 chiếc; 01 (một) gậy tre tự chế, một đầu làm bằng dây nhôm kim loại có móc, cán bằng tre. 01(một) chon dao nhọn dài 30 cm, cán cầm bằng gỗ đều là phương tiện các bị cáo thực hiện việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn C và Phạm Thế H không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Do cần tiền chi tiêu cá nhân, khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 18/7/2020, tại số nhà 111, khu tập thể A40, tổ 4, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, Phạm Thế H và Nguyễn Văn C đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài

sản của chị Lê Như N là chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH, sơn màu trắng, BKS 29T1- 871.84, số khung 007511, số máy 0048916, đã qua sử dụng, trị giá **75.000.000 đồng.** Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản"*, tội danh và hình phạt được quy định tại điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Phạm Thế H về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, và đúng quy định của pháp luật.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn C và Phạm Thế H đều có nhân thân xấu nhưng không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội thể hiện tính coi thường pháp luật.Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hành vi nêu trên của Phạm Thế H và Nguyễn Văn C đã phạm vào tội: Trộm cắp tài sản, thuộc trường hợp *"Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng";* tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Văn C đã có 04 tiền án chưa được xóa án tích, nay tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn C còn thuộc trường hợp "*Tái phạm nguy hiểm*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay và tại cơ quan điều tra các bị cáo khai báo thành khẩn, thực sự ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp được đã trả lại cho người bị hại, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Về quyết định hình phạt: Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục và cải tạo đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên thấy cần miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01(một) tay công kim loại sáng màu; 01 (một) đầu vam hình trụ, dài khoảng 07 cm, một đầu mài dẹt; 01 (một) chùm chìa khóa gồm 34 chiếc; 01 (một) gậy tre tự chế, một đầu làm bằng dây nhôm kim loại có móc, cán bằng tre; 01(một) con dao nhọn dài 30 cm, cán cầm bằng gỗ.

[11] Về án phí: Căn cứ 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Khoản 1 Mục I, Danh mục án phí lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn C và Phạm Thế H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn C và Phạm Thế H** phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Căn cứ điểm c,g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt Nguyễn Văn C **42 (bốn mươi hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/7/2020.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt Phạm Thế H **36 (ba mươi sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/7/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố Tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01(một) tay công kim loại sáng màu; 01 (một) đầu vam hình trụ, dài khoảng 07 cm, một đầu mài dẹt; 01 (một) chùm chìa khóa gồm 34 chiếc; 01 (một) gậy tre tự chế, một đầu làm bằng dây nhôm kim loại có móc, cán bằng tre; 01(một) con dao nhọn dài 30 cm, cán cầm bằng gỗ (Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông theo

Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/12/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận Hà Đông và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- Công an quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- UBND phường (xã) nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Diệp Linh